| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO PHONG**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 38/2021/QĐST- HNGĐ | *Cao Phong, ngày 12 tháng 5 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị A** - Sinh năm 1996.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn T** - Sinh năm 1994.

Cùng cư trú tại: Xóm Đ, xã Tây P, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa:**

Chị Bùi Thị A và anh Bùi Văn T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Bùi Thị A và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung*: Thỏa thuận giao cháu Bùi Đình Tùng, sinh ngày 18/10/2015 cho Chị Bùi Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bùi Đình Tùng đủ 18 tuổi; Anh Bùi Văn T có nghĩa vụ đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*/tháng cho đến khi cháu Bùi Đình Tùng đủ 18 tuổi. Thời điểm đóng góp cấp dưỡng được tính từ ngày 12/5/2021, anh Tới có thể đóng góp cấp dưỡng nuôi con vào bất kỳ ngày nào trong tháng.

Kể từ ngày chị Anh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tới chưa thi hành số tiền nêu trên cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.*

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

*2.3. Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.4. Về công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.5 Về án phí:* Chị Bùi Thị A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con của vụ án là 300.000đ *( Ba trăm nghìn đồng)*. Số tiền này đã được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí Chị Bùi Thị A đã nộp theo biên lai số 0003903, ngày 24/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND H. Cao Phong;
- THADS H.Cao Phong;
- UBND xã Tây Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đức Thịnh**